

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU**

Bản án số: 72/2018/HS-ST

Ngày: 30/11/2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Bà Lương Thị Mỹ Hằng.

- **Các Hội thẩm nhân dân:** Bà La Thị Thành – Bà Hoàng Thị Anh

- **Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Xuân Thanh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tham gia phiên toà:** Ông Hoàng Văn Trường - Kiểm sát viên

Ngày 30/11/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2018/HSST, ngày 20/11/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2018/QĐXXST-HS ngày 20/11/2018 đối với bị cáo:

Vàng Văn H - Sinh ngày: 22/8/2000;

Nơi ĐKKHKT: Bản K, xã M, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn H: 10/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vàng Văn Ng – Sinh năm: 1975 và bà: Vàng Thị Đ – Sinh năm: 1973 ; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/10/2018, đến ngày 11/10/2018 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại xã M huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu (Có mặt).

- **Bị hại:** Bà Lò Thị C – Sinh năm: 1955; Địa chỉ: Bản K, xã M, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. (vắng mặt có lý do)

- **Người làm chứng:**

1/ Hà Văn T - Sinh năm: 2005 (vắng mặt)

2/ Hà Văn Th – Sinh năm: 1985 – Là đại diện hợp pháp cho Hà Văn T (vắng mặt)

Địa chỉ: Bản N, xã M, Than Uyên, Lai Châu.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Lò Văn Q – Sinh năm: 1997

Địa chỉ: Bản L xã M, huyện Than Uyên, Lai Châu (vắng mặt có lý do).

2/ Kim Xuân H – Sinh năm: 1974

Địa chỉ: Bản N, xã PT, huyện Than Uyên, Lai Châu (Vắng mặt có lý do).

3/ Đỗ Thị N – Sinh năm: 1970

Địa chỉ: Khu 10, Thị trấn T, huyện Than Uyên, Lai Châu (vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình Vàng Văn H ở chung cùng 03 thế hệ trong một nhà gồm: ông, bà nội; cô ruột, bố mẹ Hòa cùng anh chị em H. Khoảng 07 giờ sáng ngày 02/10/2018, Vàng Văn H ra khỏi nhà đi chơi. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, H quay về nhà thì không thấy ai ở nhà. Do biết cô ruột của H là Vàng Thị S đi làm xa hay gửi tiền về cho bà nội Lò Thị C cất giữ hộ trong chiếc hòm gỗ ở buồng ngủ. Vàng Văn H nảy sinh ý định trộm cắp tiền. H đã lấy một chiếc tô vít mở các ốc vít bản lề của nắp hòm gỗ tại buồng ngủ của bà Lò Thị C. Khi mở được hòm, H lục thấy một tệp tiền loại mệnh giá 200.000đồng được buộc bằng dây nịt Cộn trong một chiếc khăn Piêu. Vàng Văn H lấy 2.000.000đồng cất giấu trong túi quần. Số tiền còn lại, H để lại như ban đầu rồi dùng Tô vít vặn lại các ốc ở bản lề nắp hòm như cũ. Sau đó, H sang bản Ít, M, Than Uyên rủ Hà Văn T (sinh năm 2005) đi làm thuê ở Lào Cai, T đồng ý. Vàng Văn H thuê anh Lò Văn Q (tên thường gọi là Kiên) trú tại: Bản Lào, M chở H và T ra Thị trấn Than Uyên để bắt xe khách đi Lào Cai. Khi anh Q chở H và T ra tới Khu 10, Thị trấn T, H bảo T đợi ở khu 10, còn H nhờ anh Q chở H đến nhà anh Kim Xuân H sinh năm 1974, trú tại Bản N, PT, Than Uyên. Tại đây, H đã dùng tiền trộm cắp mua 01 chiếc điện thoại di động trị giá 1.700.000đồng của anh Hà nhưng không nói cho anh Hà biết tiền mua điện thoại là do trộm cắp mà có. Sau đó, anh Q chở H quay về Khu 10 Thị trấn Than Uyên, H trả cho anh Q 100.000đồng tiền xe ôm và anh Quyền về M. H và T ra quán chị Đỗ Thị N trú tại Khu 10 Thị trấn Than Uyên mua 01 thẻ cào điện thoại trị giá 100.000đồng. Ngay sau đó, Vàng Văn H bị Cơ quan điều tra giữ người trong trường hợp khẩn cấp về hành vi Trộm cắp tài sản. Quá trình thi hành lệnh, Cơ quan điều tra thu giữ của H số tiền 100.000đồng; 01 điện thoại di động Iphone 5s và 01 chiếc ví.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ tại hiện trường 01 chiếc tô vít có cán bằng nhựa, màu xanh – đen do H làm công cụ phạm tội.

Ngày 08/10/2018, Cơ quan điều tra phối hợp với Viện kiểm sát tiến hành thực nghiệm điều tra cho bị can Vàng Văn H diễn lại hành vi phạm tội. Kết quả cho thấy H đã thực hiện được hành vi dùng tô vít mở các ốc vít bản lề nắp hòm gỗ phù hợp với lời khai nhận tại Cơ quan điều tra.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ số tiền 1.800.000đồng của anh Kim Xuân H (tiền bán điện thoại cho H); thu giữ số tiền 200.000đồng của chị Đỗ Thị N (tiền bán thẻ cào điện thoại cho H).

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định đối với số tiền 2.000.000đồng thu giữ của anh H và chị N. Tại bản kết luận giám định số: 402 ngày 10/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Số tiền 2.000.000đồng là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành (là tiền thật).

Quá trình điều tra xác định số tiền 2.000.000đồng do Vàng Văn H trộm cắp là tài sản hợp pháp của bà Lò Thị C; chiếc điện thoại Iphone 5s là tài sản hợp pháp của anh Kim Xuân H; số tiền 100.000đồng là tài sản hợp pháp của chị Đỗ Thị N trả lại cho H sau khi mua thẻ cào điện thoại. Xét thấy việc xử lý vật chứng không ảnh hưởng đến vụ án nên ngày 10/10/2018, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại số tiền 2.000.000đồng cho bà Lò Thị C; trao trả chiếc điện thoại Iphone 5s cho anh H và số tiền 100.000đồng cho chị Năm.

Vật chứng còn lại của vụ án gồm: 01 (một) chiếc tô vít có cán nhựa, màu xanh – đen; 01 chiếc ví thu giữ của Vàng Văn H hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng Công an huyện Than Uyên.

Bản cáo trạng số: 51/CT-VKS ngày 20/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố bị cáo Vàng Văn H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo nội dung bản cáo trạng, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vàng Văn H phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 36 - Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Vàng Văn H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian đã tạm giữ cho bị cáo. Miễn trừ thu nhập cho bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lò Thị C đã nhận lại toàn bộ tài sản bị H trộm cắp nên không có đề nghị gì; Đồng thời đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo một cơ hội sửa chữa lỗi lầm, để gia đình giáo dục bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Kim Xuân H khi bán điện thoại cho H nhưng không biết số tiền H dùng để mua điện thoại là tiền trộm cắp mà có nên đã tin tưởng bán cho H. Anh đã nhận được số tiền 100.000đồng do bị cáo H hoàn trả cho anh trước khi mở phiên tòa. Vì lý do công việc nên anh đã có đơn xin xét xử vắng mặt, không có ý kiến gì thêm.

Đối với anh Lò Văn Q, chị Đỗ Thị N khi nhận tiền của bị cáo H cũng không biết nguồn gốc số tiền là do H trộm cắp mà có. Anh Q, chị N có đơn xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên không xem xét giải quyết.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm, nhất trí và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy mình đã vi phạm pháp luật và rất mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh thực nghiệm điều tra cùng các tài liệu và chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử khẳng định: Bị cáo Vàng Văn H phạm tội: “ *Trộm cắp tài sản* ” được quy định tại khoản 1 điều 173 – BLHS 2015. Hành vi đó được thể hiện vào ngày 02/10/2018, tại gia đình của mình, bị cáo Vàng Văn H đã lợi dụng không ai ở nhà, bị cáo lén lút và đã dùng tô vít cạy nắp hòm gỗ lấy trộm số tiền 2.000.000đồng của bà Lò Thị C mang đi tiêu xài. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên truy tố đối với bị cáo Vàng Văn H về tội danh cũng như điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, tuổi đời còn trẻ nhưng lười lao động lại muốn có tiền tiêu xài bằng con đường bất chính. Để có tiền tiêu xài thỏa mãn nhu cầu của bản T, bị cáo Vàng Văn H đã lợi dụng sơ hở của bà Lò Thị C để trộm cắp tài sản. Bị cáo nhận thức rõ hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự an ninh chung ở địa phương. Vì vậy cần có một mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra nhằm có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản trộm cắp đã được trả lại cho bà Lò Thị C là bị hại đồng thời là bà nội của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và Hội đồng xét xử xem xét để gia đình giáo dục bị cáo. Vì vậy, cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét về nhân T: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản trộm cắp đã được trả cho bị hại; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và mong HĐXX tạo điều kiện cho bị cáo để gia đình giáo dục. Hơn nữa, thời điểm bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp cũng vừa bước vào tuổi 18, độ nhận thức còn chưa chín chắn, việc phạm tội là nhất thời, bột phát. Do vậy, HĐXX xét thấy để tạo cho bị cáo một cơ hội thì không cần phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà chỉ cần áp dụng mà xử phạt bị cáo với hình phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại Lò Thị C đã nhận lại tài sản bị mất nên không có đề nghị gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Văn Q, Đỗ Thị N và Kim Xuân H không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng của vụ án là: 01 (một) tô vít có cán bằng nhựa, màu xanh – đen xét thấy đây là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) chiếc ví bên ngoài có đặc điểm giống tờ tiền polime mệnh giá 500.000đồng, có số QR 6868686 trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Đối với Hà Văn T người đi cùng H; Lò Văn Q là người chở xe ôm; Kim Xuân H là người bán chiếc điện thoại cho H và chị Đỗ Thị N người bán thẻ cào điện thoại cho H đều không biết về nguồn gốc số tiền do H trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Vàng Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: **Vàng Văn H** phạm tội: *“Trộm cắp tài sản”*.

1. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 - Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Vàng Văn H 02 (hai) năm 06(sáu) tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ 09 ngày tạm giữ quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải thi hành là 02 (hai) năm 05 (năm) tháng 03(ba) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã M, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Vàng Văn H trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) tô vít có cán bằng nhựa, màu xanh – đen.

- Trả lại cho bị cáo Vàng Văn H 01 (một) chiếc ví bên ngoài có đặc điểm giống tờ tiền polime mệnh giá 500.000đồng, có số QR 6868686.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/11/2018)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 – Bộ luật tố tụng hình sự; điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Vàng Văn H phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu để xét xử phúc thẩm; bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo đối với những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKS huyện Than Uyên (2b);
- THA dân sự H. Than Uyên;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- CQĐT huyện Than Uyên;
- CQ THAHS H. Than Uyên;
- UBND xã M;
- THA PT;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp Lai Châu;
- Lưu HS – TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Mỹ Hằng

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Mỹ Hằng

